**KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

Môn học/hoạt động giáo dục:TIẾNG VIỆT Lớp 2A

## **Tên bài dạy**:VIẾT : NGHE – VIẾT: ĐỒNG HỒ BÁO THƯC

## CHỮ HOA: Ă, Â T**iết 13,1**4

Thời gian thực hiện: ngày 15 tháng 9 năm 2025

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

- Năng lực đặc thù: Có óc quan sát và ý thức thẩm mỹ khi trình bày văn bản.

- Năng lực riêng:

+ Năng lực ngôn ngữ:

* + Nghe (thầy, cô) đọc, viết lại chính xác bài thơ *Đồng hồ báo thức*. Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 5 chữ: chữ đầu mỗi dòng thơ viết hoa, lùi vào 3 ô.
  + Làm đúng BT điền chữ **ng / ngh**, củng cố quy tắc viết **ng / ngh**.
  + Viết đúng 10 chữ cái (từ *g* đến *ơ*) theo tên chữ. Thuộc lòng tên 19 chữ cái trong bảng chữ cái thực hiện tốt ở nhà.
  + Biết viết các chữ cái Ă, Â viết hoa cỡ vừa và nhỏ.

+ Năng lực văn học: Cảm nhận được cái hay, cái đẹp của những câu thơ trong các BT chính tả.

**2. Phẩm chất**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**a. Giáo viên**

- Kế hoạch bài dạy..

- Bảng lớp viết bài thơ HS cần chép và bảng chữ cái (BT 3).

- Bảng phụ kẻ bảng chữ và tên chữ ở BT 3.

- Phần mềm hướng dẫn viết chữ Ă, Â.

- Mẫu chữ cái Ă, Â viết hoa đặt trong khung chữ (như SGK). Bảng phụ viết câu ứng dụng trên dòng kẻ ô li.

**b. Học sinh**

- SGK.

- Vở *Luyện viết 2*, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **3’**  **32’**  **30’**  **5’** | **TIẾT 1**  **1. Hoạt động khởi động**  - GV nêu MĐYC của bài học.  **2. Hoạt động luyện tập, thực hành**  **HĐ 1: Nghe – viết**  ***-***GV nêu nhiệm vụ: HS nghe (thầy, cô) đọc, viết lại bài thơ *Đồng hồ báo thức*.  - GV đọc mẫu 1 lần bài thơ.  - GV yêu cầu 1 HS đọc bài thơ, cả lớp đọc thầm theo.  - GV hướng dẫn HS nói về nội dung và hình thức của bài thơ:  + Về nội dung: Bài thơ miêu tả hoạt động của kim giờ, kim phút, kim giây của một chiếc đồng hồ báo thức. Mỗi chiếc kim đồng hồ như một người, rất vui.  + Về hình thức: Bài thơ có 2 khổ thơ. Mỗi khổ 4 dòng. Mỗi dòng có 5 tiếng. Chữ đầu mỗi dòng viết hoa và lùi vào 3 ô li tính từ lề vở.  ***2.2.*** Đọc cho HS viết:  - GV đọc thong thả từng dòng thơ cho HS viết vào vở *Luyện viết 2*. Mỗi dòng đọc 2 hoặc 3 lần (không quá 3 lần). GV theo dõi, uốn nắn HS.  - GV đọc cả bài lần cuối cho HS soát lại.  ***2.3.*** Chấm, chữa bài:  - GV yêu cầu HS tự chữa lỗi (gạch chân từ viết sai, viết từ đúng bằng bút chì ra lề vở hoặc cuối bài chính tả).  - GV chấm 5 – 7 bài, đọc và đưa bài của HS lên bảng lớp để cả lớp quan sát, nhận xét bài về các mặt nội dung, chữ viết, cách trình bày.  **HĐ 2:** **Điền chữ *ng* hay *ngh*? (BT2)**  - GV mời 1 HS đọc YC của BT; nhắc lại quy tắc chính tả **ng** và **ngh**.  - GV yêu cầu HS làm bài vào vở *Luyện viết 2*, tập một.  - GV viết nội dung BT lên bảng (2 lần); mời 2 HS lên bảng làm BT.  - GV chữa bài: ***ng****ày hôm qua,* ***ngh****e kể chuyện,* ***ngh****ỉ ngơi,* ***ng****oài sân,* ***ngh****ề nghiệp*.  **HĐ 3:** **Hoàn chỉnh bảng chữ cái (tiếp theo) (BT 3)**  **Mục** - GV treo bảng phụ đã viết bảng chữ cái, nêu YC: Viết vào vở *Luyện viết* (theo tên chữ) những chữ cái còn thiếu.    - GV chỉ cột ghi 10 tên chữ cái cho cả lớp đọc.  - GV mời 1 HS làm mẫu đọc tên chữ cái: *giê – g / hát – h*.  - GV yêu cầu 1 HS làm bài trên bảng lớp, yêu cầu các HS còn lại làm bài vào vở *Luyện viết 2*.  - GV yêu cầu cả lớp đọc thuộc lòng bảng 10 chữ cái tại lớp.  **TIẾT 2**  **3. Hoạt động luyện tập, thực hành**  **HĐ 1: Tập viết chữ hoa *Ă, Â***  Quan sát mẫu chữ hoa *Ă, Â*  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét chữ mẫu *Ă* và *Â*:  *+ Chữ Ă và Â hoa có điểm gì khác và giống chữ A hoa?* (Viết như chữ A hoa nhưng có thêm dấu phụ).  *+ Các dấu phụ trông như thế nào?*   * Dấu phụ trên chữ *Ă* là một nét cong dưới, nằm chính giữa đỉnh của chữ *A*. * Dấu phụ trên chữ *A* gồm 2 nét thẳng xiên nối nhau, trông như một chiếc nón lá úp xuống chính giữa đỉnh chữ *A*, có thể gọi là dấu mũ.       - GV viết các chữ *Ă, Â* lên trên bảng, vừa viết vừa nhắc lại cách viết.  Viết vào vở *Luyện viết 2*, tập một  - GV yêu cầu HS viết các chữ *Ă, Â* cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở.  ***Hoạt động 2: Viết câu ứng dụng***  -Quan sát cụm từ ứng dụng  - GV giới thiệu cụm từ ứng dụng: *Ấm áp tình yêu thương*.  - GV giúp HS hiểu: Cụm từ nói về tình cảm yêu thương mang lại sự ấm áp, hạnh phúc.  - GV hướng dẫn HS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái:   * Những chữ có độ cao 2,5 li: *Â, h, y, g*. * Chữ có độ cao 2 li: *p*. * Chữ có độ cao 1,5 li: *t*. * Những chữ còn lại có độ cao 1 li: *m, a, i, n, ê, u, u*.   - GV viết mẫu chữ *Ấm* trên phông kẻ ô li (tiếp theo chữ mẫu), nhắc HS lưu ý điểm cuối của chữ *A* nối liền với điểm bắt đầu chữ *m*.  ***-****GV cho HS*Viết vào vở *Luyện viết 2*, tập một  - GV yêu cầu HS viết các chữ *Ă, Â* cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở.  - GV yêu cầu HS viết cụm từ ứng dụng *Ấm áp tình yêu thương* cỡ nhỏ vào vở  **4. Hoạt động củng cố, nối tiếp**  - Nhắc lại nội dung bài học  - Về nhà ôn tập  - Chuẩn bị bài sau | - HS lắng nghe.  - HS nghe nhiệm vụ.  - HS đọc thầm theo.  - 1 HS đọc bài thơ. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS lắng nghe.  - HS nghe – viết.  - HS soát lỗi.  - HS tự chữa lỗi.  - HS quan sát, nhận xét, lắng nghe.  - 1 HS đọc YC của BT; nhắc lại quy tắc chính tả **ng** và **ngh**: **ngh** + e, ê, i; **ng** + a, o, ô,...  - HS làm bài vào vở *Luyện viết 2*, tập một.  - 2 HS lên bảng làm BT.  - HS lắng nghe, chữa bài vào VBT  - HS nghe YC, hoàn thành BT vào vở *Luyện viết*.  - Cả lớp đọc theo GV.  - 1 HS làm mẫu đọc tên chữ cái: *giê – g / hát – h*.  - 1 HS làm bài trên bảng lớp. Các HS còn lại làm bài vào vở *Luyện viết 2*.  - Cả lớp đọc thuộc lòng bảng 10 chữ cái tại lớp.  - HS quan sát và nhận xét chữ mẫu *Ă* và *Â* theo hướng dẫn của GV.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS đọc câu ứng dụng.  - HS lắng nghe.  - HS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS viết các chữ *Ă, Â* cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở.  HS lắng nghe.  - HS quan sát và nhận xét độ cao của các chữ cái.  - HS quan sát, lắng nghe.  - HS viết các chữ *Ă, Â* cỡ vừa và cỡ nhỏ vào vở.  - HS viết cụm từ ứng dụng *Ấm áp tình yêu thương* cỡ nhỏ vào vở.  Lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy (nếu có):**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………